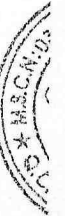


BẢN SAO

**TRUNG TÂM PHÁT HÀNH
SÁCH BẠC LIÊU**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ KIỂM TOÁN**

*Giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2017
đến ngày 31/05/2017*



XNC

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Trung tâm hân hạnh đệ trình bản báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Trung tâm cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 05 năm 2017.

1. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Trung tâm đương nhiệm trong giai đoạn tài chính nêu trên và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
- Bà Phạm Hồng Thúy	Giám đốc
- Ông Danh Xà Linh	Phó Giám đốc

Trong giai đoạn tài chính nêu trên không có sự thay đổi nào đối với các thành viên Ban Giám đốc.

2. Trụ sở hoạt động

Trụ sở của Trung tâm đặt tại số 57, đường Hoàng Văn Thụ, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3. Nhiệm vụ hoạt động

Theo Quyết định số 554-QĐ/UB ngày 24/06/1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Giấy phép hoạt động phát hành sách ngày 07/05/1998 của Bộ Văn hóa – Thông tin, nhiệm vụ hoạt động của Trung tâm bao gồm:

- Tham mưu cho Sở Văn hóa – Thông tin quản lý và quy hoạch mạng lưới phát hành sách đúng theo quy định của Bộ Văn hóa – Thông tin và Luật xuất bản đã ban hành;
- Thực hiện kế hoạch phát hành các loại sách và văn hóa phẩm nhằm mục đích phục vụ nhiệm vụ chính trị và đời sống văn hóa tinh thần, nâng cao dân trí cho nhân dân trong tỉnh;
- Tiếp nhận, quản lý và phân bổ các nguồn sách tài trợ của Bộ Văn hóa – Thông tin đối với các thư viện huyện, thư viện trường học theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa – Thông tin và Giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo;
- Kinh doanh các mặt hàng: sách, văn hóa phẩm, các mặt hàng văn hóa thông tin.

4. Hình thức sở hữu vốn

Trung tâm được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 554-QĐ/UB ngày 24/06/1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Giấy phép hoạt động phát hành sách ngày 07/05/1998 của Bộ Văn hóa – Thông tin.

5. Đánh giá hoạt động

Kết quả hoạt động của Trung tâm trong giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 05 năm 2017 và tình hình tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên được thể hiện trong báo cáo tài chính từ trang 5 đến trang 16 đính kèm.

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

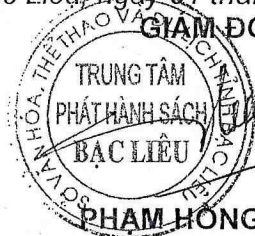
6. Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính 5 tháng đầu năm 2017 cho Trung tâm.

7. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính 5 tháng đầu năm 2017 đã được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bạc Liêu, ngày 01 tháng 08 năm 2017



PHẠM HỒNG THÚY





Số: 79 /2017/SVCT-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Ban Giám đốc**
Trung tâm Phát hành sách Bạc Liêu

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Trung tâm Phát hành sách Bạc Liêu ("Trung tâm") được lập ngày 02 tháng 06 năm 2017, từ trang 5 đến trang 16, bao gồm: Bảng cân đối tài khoản, Tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng, Báo cáo thu chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tình hình tăng giảm tài sản cố định và Thuyết minh báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/05/2017.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Trung tâm theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Trung tâm có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Trung tâm liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Trung tâm. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi đã không thể tham gia quan sát kiểm kê tài sản cố định và hàng tồn kho tại ngày 31/05/2017 vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm tra tính đúng đắn của số dư tài sản cố định và hàng tồn kho thực tế tại thời điểm nêu trên.
- Đến thời điểm phát hành bản báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư công nợ phải trả người cung cấp tại ngày 31/05/2017 số tiền 1.571.399.404 đồng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm chứng được tính có thực và đầy đủ của số dư công nợ nêu trên.
- Như đã nêu tại điểm 3, mục V của Thuyết minh báo cáo tài chính, số dư phải thu khách hàng tại ngày 31/05/2017 là 178.692.413 đồng, trong đó số dư phải thu khách hàng phát sinh đã lâu, không thu hồi được là 45.574.939 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Trung tâm Phát hành sách Bạc Liêu tại ngày 31/05/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Trong 5 tháng đầu năm 2017, Trung tâm chỉ hoạt động theo quy định của quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm nhưng chưa có sự phê duyệt của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời, Trung tâm cũng chưa được phê duyệt kế hoạch tài chính của 5 tháng đầu năm 2017.

Trung tâm đang áp dụng Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính. Tuy nhiên, do hoạt động của Trung tâm hiện nay giống như một doanh nghiệp nên việc áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp không còn phù hợp để phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Theo chúng tôi, Trung tâm nên áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 hoặc Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của



Nguyễn Quang Nhơn

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0325-2013-107-1

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Cần Thơ, ngày 01 tháng 08 năm 2017

Đặng Thị Thiên Nga

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0462-2013-107-1

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU
BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN
Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/05/2017

Mẫu số B01 - H

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Số hiệu TK		Tên tài khoản	TM	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
				Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
		A - Các tài khoản trong Bảng							
111	111	Tiền mặt	V.1	333.875.990	-	1.573.387.782	1.815.760.638	91.503.134	-
1111		Tiền mặt - Tiền Việt Nam		333.875.990	-	1.573.387.782	1.815.760.638	91.503.134	-
112	112	Tiền gửi ngân hàng, Kho Bạc	V.1	97.634.422	-	1.238.837.840	1.266.881.928	69.590.334	-
1121		Tiền gửi ngân hàng - VNĐ		97.634.422	-	1.238.837.840	1.266.881.928	69.590.334	-
121	121	Đầu tư tài chính ngắn hạn		419.141.790	-	38.659.514	257.801.304	200.000.000	-
1218		Đầu tư tài chính ngắn hạn khác		419.141.790	-	38.659.514	257.801.304	200.000.000	-
153	153	Công cụ, dụng cụ		1.160.000	-	-	1.160.000	-	-
155	155	Sản phẩm, hàng hóa	V.2	587.760.385	-	1.172.203.762	1.264.172.427	495.791.720	-
1552		Hàng hóa		587.760.385	-	1.172.203.762	1.264.172.427	495.791.720	-
159	159	Sản phẩm, hàng hóa		30.000.000	-	30.000.000	-	-	-
211	211	Tài sản cố định hữu hình		969.316.899	-	-	33.055.822	936.261.077	-
213	213	TSCĐ vô hình		23.850.000	-	-	13.500.000	10.350.000	-
214	214	Hao mòn TSCĐ		-	-	2.913.205	8.512.150	-	5.598.945
2141		Hao mòn TSCĐ hữu hình		-	-	2.913.205	8.512.150	-	5.598.945
311	311	Các khoản phải thu	V.3	1.922.161.484	-	1.514.877.085	1.688.769.348	1.748.269.221	-
3111		Phải thu của khách hàng		395.836.203	-	505.559.710	722.703.500	178.692.413	-
3113		Thuế GTGT được khấu trừ		22.385.258	-	80.749.198	85.589.463	17.544.993	-
3118		Phải thu khác		1.503.940.023	-	928.568.177	880.476.385	1.552.031.815	-
331	331	Các khoản phải trả			2.270.217.903	1.851.037.713	1.222.219.214	-	1.641.399.404
3311		Phải trả người cung cấp	V.4	-	2.170.217.903	1.821.037.713	1.222.219.214	-	1.571.399.404
3313		Các khoản phải trả tạm ứng		-	100.000.000	30.000.000	-	-	70.000.000
332	332	Các khoản phải nộp theo lương		-	-	66.397.542	80.425.435	-	14.027.893
3321		Bảo hiểm xã hội		-	-	47.982.792	59.289.516	-	11.306.724
3322		Bảo hiểm y tế		-	-	8.304.716	10.261.649	-	1.956.933
3323		Kinh phí công đoàn		-	-	6.841.098	6.841.098	-	-
3324		Bảo hiểm thất nghiệp		-	-	3.268.936	4.033.172	-	764.236
333	333	Các khoản phải nộp nhà nước	VII	-	72.806.379	158.436.502	117.167.384	-	31.537.261
3331		Thuế GTGT phải nộp		-	33.943.077	138.436.502	117.167.384	-	12.673.959
3334		Thuế thu nhập doanh nghiệp		-	38.863.302	20.000.000	-	-	18.863.302
334	334	Phải trả công chức, viên chức		-	-	232.271.600	232.271.600	-	-
3341		Phải trả công chức, viên chức		-	-	232.271.600	232.271.600	-	-

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU
BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN
Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/05/2017

Mẫu số B01 - H

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

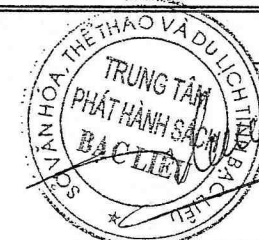
Số hiệu TK		Tên tài khoản	TM	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
				Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
411	411	Nguồn vốn kinh doanh			1.024.105.910	-	-	-	1.024.105.910
421	421	Chênh lệch thu, chi chưa xử lý		-	-	-	78.491.883	78.491.883	-
4212		Chênh lệch thu, chi hoạt động SXKD		-	-	-	78.491.883	78.491.883	-
4218		Chênh lệch thu chi hoạt động khác		-	-	-	-	-	-
431	431	Các quỹ	VI	-	1.007.770.778	60.022.822	-	-	947.747.956
4311		Quỹ khen thưởng		-	16.204.605	16.067.000	-	-	137.605
4312		Quỹ phúc lợi		-	4.127.239	2.400.000	-	-	1.727.239
4313		Quỹ ổn định thu nhập		-	36.200.777	-	-	-	36.200.777
4314		Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		-	951.238.157	41.555.822	-	-	909.682.335
511		Các khoản thu		-	-	43.259.052	43.259.052	-	-
5118		Thu khác		-	-	43.259.052	43.259.052	-	-
531	531	Thu hoạt động sản xuất, kinh doanh		-	-	1.537.230.016	1.537.230.016	-	-
631	631	Chi hoạt động sản xuất, kinh doanh				1.160.621.414	1.160.621.414	-	-
6311		Giá vốn hàng bán		-	-	1.160.621.414	1.160.621.414	-	-
643	643	Chi phí trả trước		50.000.000	-	5.160.000	21.000.000	34.160.000	-
661	661	Chi hoạt động		-	-	455.100.485	455.100.485	-	-
6612		Năm nay		-	-	455.100.485	455.100.485	-	-
		Cộng		4.374.900.970	4.374.900.970	11.097.157.282	11.097.157.282	3.664.417.369	3.664.417.369



Trần Thị Anh Thư
Người lập



Trần Thị Anh Thư
Phụ trách kế toán



Phạm Hồng Thúy
Giám đốc
Bạc Liêu, ngày 02 tháng 06 năm 2017



TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/05/2017

PHẦN I: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG CỘNG	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		NGUỒN KHÁC
				TỔNG	NGÂN SÁCH GIAO	
I	KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG					
	<i>Loại 430 khoản 431</i>					
A	Kinh phí thường xuyên					
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	01	-	-	-	-
2	Kinh phí thực nhận kỳ này	02	1.537.230.016			1.537.230.016
3	Lũy kế từ đầu năm	03	1.537.230.016			1.537.230.016
4	Tổng kinh phí được sử dụng kỳ này (04=01+02)	04	1.537.230.016			1.537.230.016
5	Lũy kế từ đầu năm (05=01+03)	05	1.537.230.016			1.537.230.016
6	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán kỳ này	06	1.615.721.899			1.615.721.899
7	Lũy kế từ đầu năm	07	-			
8	Kinh phí giảm kỳ này	08	-			
9	Lũy kế từ đầu năm	09	-			
10	Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau (10=04-06-08)	10	(78.491.883)			(78.491.883)
B	Kinh phí không thường xuyên					
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	11	-			
2	Kinh phí thực nhận kỳ này	12	-			
3	Lũy kế từ đầu năm	13	-			
4	Tổng kinh phí được sử dụng kỳ này (14=11+12)	14	-			
5	Lũy kế từ đầu năm (15=11+13)	15	-			
6	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán kỳ này	16	-			
7	Lũy kế từ đầu năm	17	-			
8	Kinh phí giảm kỳ này	18	-			
9	Lũy kế giảm từ đầu năm	19	-			
10	Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau (20=14-16-18)	20	-			

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/05/2017

PHẦN I: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TỔNG CỘNG	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		NGUỒN KHÁC
				TỔNG	NGÂN SÁCH GIAO	
II	KINH PHÍ DỰ ÁN					
	<i>Loại 430 khoản 459</i>					
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	21	-			
2	Kinh phí thực nhận kỳ này	22	-			
3	Lũy kế từ đầu năm	23	-			
4	Tổng kinh phí được sử dụng kỳ này (24=21+22)	24	-			
5	Lũy kế từ đầu năm (25=21+23)	25	-			
6	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán kỳ này	26	-			
7	Lũy kế từ đầu năm	27	-			
8	Kinh phí giảm kỳ này	28	-			
9	Lũy kế từ đầu năm	29	-			
10	Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau (30=24-26-28)	30	-			



Trần Thị Anh Thư
Người lập



Trần Thị Anh Thư
Phụ trách kế toán



Phạm Hồng Thúy
Giám đốc

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 06 năm 2017

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG (tiếp theo)

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/05/2017

PHẦN II: KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

MỤC	TIÊU MỤC	NỘI DUNG CHI	TỔNG CỘNG	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	NGUỒN KHÁC
I- CHI HOẠT ĐỘNG			1.615.721.899	-	1.615.721.899
CHI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH			1.615.721.899	-	1.615.721.899
		CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN	314.950.341	-	314.950.341
6000		Tiền lương	237.950.525	-	237.950.525
	6001	Lương ngạch, bậc theo quỹ lương được duyệt	219.566.600		219.566.600
	6003	Lương hợp đồng dài hạn	18.383.925		18.383.925
6050		Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	-
	6051	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	-		-
6100		Phụ cấp lương	22.534.812	-	22.534.812
	6101	Phụ cấp chức vụ	8.470.000		8.470.000
	6102	Phụ cấp khu vực, đất đỏ	-		-
	6106	Phụ cấp làm thêm giờ	9.829.812		9.829.812
	6107	Phụ cấp độc hại, nguy hiểm	-		-
	6113	Phụ cấp trách nhiệm	4.235.000		4.235.000
	6149	Khác	-		-
6200		Tiền thưởng	-	-	-
	6201	Thưởng thường xuyên theo định mức	-		-
	6202	Thưởng đột xuất theo định mức	-		-
6250		Phúc lợi tập thể	-	-	-
	6257	Tiền nước uống	-		-
6300		Các khoản đóng góp	54.465.004	-	54.465.004
	6301	Bảo hiểm xã hội	41.046.588		41.046.588
	6302	Bảo hiểm y tế	6.841.098		6.841.098
	6303	Kinh phí công đoàn	4.560.732		4.560.732
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	2.016.586		2.016.586
6400		Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	-	-
	6404	Chi chênh lệch thu nhập thực tế so với lương ngạch bậc, chức vụ	-		-
	6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	-		-

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG (tiếp theo)

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/05/2017

PHẦN II: KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

MỤC	TIÊU MỤC	NỘI DUNG CHI	TỔNG CỘNG	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	NGUỒN KHÁC
		CHI VỀ HÀNG HÓA DỊCH VỤ	1.291.695.899	-	1.291.695.899
6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	10.955.866	-	10.955.866
	6501	Chi thanh toán tiền điện	9.102.439		9.102.439
	6502	Chi thanh toán tiền nước	460.048		460.048
	6503	Thanh toán tiền nhiên liệu	-		-
	6504	Thanh toán tiền vệ sinh môi trường	250.000	-	250.000
	6549	Khác	1.143.379	-	1.143.379
6550		Vật tư văn phòng	12.305.092	-	12.305.092
	6551	Văn phòng phẩm	7.433.000		7.433.000
	6559	Vật tư văn phòng khác	4.872.092		4.872.092
6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	7.497.073	-	7.497.073
	6601	Cước phí điện thoại trong nước	4.904.347		4.904.347
	6603	Cước phí bưu chính	241.226		241.226
	6612	Sách, báo, tạp chí thư viện	2.351.500		2.351.500
6700		Công tác phí	6.839.254	-	6.839.254
	6701	Tiền vé máy bay, tàu xe	-		-
	6702	Phụ cấp công tác phí	6.839.254		6.839.254
6750		Chi phí thuê mướn	52.216.101	-	52.216.101
	6751	Thuê phương tiện vận chuyển	35.916.101	-	35.916.101
	6752	Thuê nhà	16.300.000	-	16.300.000
6900		Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ KPTX	30.613.967	-	30.613.967
	6902	Ôtô con, ô tô tải	11.510.908		11.510.908
	6906	Điều hòa nhiệt độ	1.000.000		1.000.000
	6907	Nhà cửa	15.012.150		15.012.150
	6912	Thiết bị tin học	3.090.909		3.090.909
7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	1.171.268.546	-	1.171.268.546
	7001	Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho chuyên môn của từng ngành	1.160.621.414		1.160.621.414
	7049	Chi phí khác	10.647.132		10.647.132
		CÁC KHOẢN CHI KHÁC	9.075.659	-	9.075.659
7750		Chi khác	9.075.659	-	9.075.659
	7761	Chi tiếp khách	6.636.364	-	6.636.364
	7799	Chi các khoản khác	2.439.295		2.439.295
		TỔNG CỘNG	1.615.721.899	-	1.615.721.899

Trần Thị Anh Thư
Người lập

Trần Thị Anh Thư
Phụ trách kế toán

Phạm Hồng Thúy
Giám đốc

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 06 năm 2017

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU
BÁO CÁO THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

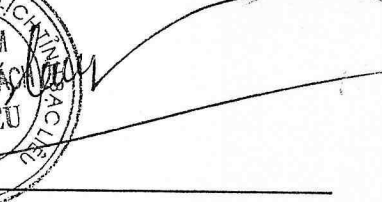
Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/05/2017

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Hoạt động kinh doanh	Hoạt động sự nghiệp	Tổng Cộng
Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	01	-	-	-
Thu trong năm	02	1.537.230.016	-	1.537.230.016
Lũy kế từ đầu năm	03	1.537.230.016	-	1.537.230.016
Chi trong năm	04	1.615.721.899	-	1.615.721.899
Lũy kế từ đầu năm	08	1.615.721.899	-	1.615.721.899
Chênh lệch thu lớn hơn chi	09	(78.491.883)	-	(78.491.883)
Lũy kế từ đầu năm	10	(78.491.883)	-	(78.491.883)
Nộp NSNN	11	-	-	-
Lũy kế từ đầu năm	12	-	-	-
Nộp cấp trên	13	-	-	-
Lũy kế từ đầu năm	14	-	-	-
Bổ sung nguồn kinh phí	15	-	-	-
Lũy kế từ đầu năm	16	-	-	-
Trích lập các quỹ	17	-	-	-
Lũy kế từ đầu năm	18	-	-	-
Số chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối năm	19	(78.491.883)	-	(78.491.883)


 Trần Thị Anh Thư
 Người lập


 Trần Thị Anh Thư
 Phụ trách kế toán


 Phạm Hồng Thúy
 Giám đốc

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 06 năm 2017

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU
BẢO CÁO TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/05/2017

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Số đầu năm		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
I	Tài sản cố định hữu hình			973.316.899				37.055.822		936.261.077
1	Nhà số 57	Cái	1	303.196.200					1	303.196.200
2	Két sắt	Cái	1	2.572.815			1	2.572.815	-	-
3	Tủ hồ sơ	Cái	2	1.310.680			2	1.310.680		-
4	Ghế Giám Đốc	Cái	1	582.525			1	582.525		-
5	Salon phòng Giám Đốc	Bộ	1	2.718.446			1	2.718.446		-
6	Quạt	Cái		553.398				553.398		-
7	Bộ vi tính có máy in phòng VT	Bộ	1	20.995.650						20.995.650
8	Bàn làm việc	Cái		1.262.136				1.262.136		-
9	Bộ bàn ghế phòng họp	Bộ	1	6.427.183						6.427.183
10	Máy lạnh phòng Giám Đốc	Cái	1	5.396.115						5.396.115
11	Máy lạnh phòng Kế toán	Cái	1	5.315.534						5.315.534
12	Nhà vệ sinh phòng họp	Cái	1	7.810.400			1	7.810.400		-
13	Máy vi tính phòng Kế toán	Cái	1	9.450.500						9.450.500
14	Sửa nhà số 57			5.245.422				5.245.422		-
15	Dao cắt giấy	Cây	1	6.663.000						6.663.000
16	Bộ tivi đầu đĩa + đầu máy	bộ	1	12.125.000						12.125.000
17	Sửa nhà số 57			10.000.000				10.000.000		-
18	Máy lạnh Hitech	cái	1	8.737.760						8.737.760
19	Bộ tivi đầu đĩa + đầu máy TC	bộ	1	12.222.000					1	12.222.000
20	Máy vi tính phòng Kế toán	bộ	1	7.271.000					1	7.271.000
21	Trang thiết bị nhà số 1			46.257.000					-	46.257.000
22	Xe 8 chỗ Toyota	Chiếc	1	350.000.000					1	350.000.000
23	Bộ vi tính Văn phòng	bộ	1	6.540.000					1	6.540.000

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31/05/2017

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Số đầu năm		Tăng trong năm		Giảm trong năm		Số cuối năm	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
24	Máy lạnh Toshiba	cái	1	11.726.000					1	11.726.000
25	Kệ và tủ nhà sách Hoàng Văn Thụ	cái		19.092.000					-	19.092.000
26	Máy vi tính phòng Kế toán	bộ	1	7.318.500					1	7.318.500
27	Sửa nhà số 57 (nâng nền) tầng năm 2009	lần	1	23.226.817					1	23.226.817
28	Máy photo văn phòng (Sharp) tầng năm 2009	cái	1	24.772.727					1	24.772.727
29	ĐT di động Samsun (tặng từ năm 2004)	cái	1	5.500.000					1	5.500.000
30	Máy tính Laptop Asus (tặng từ t02/2012)	cái	1	11.134.545					1	11.134.545
31	Nâng nền cửa hàng (T4/2013)	cái	1	13.675.000					1	13.675.000
32	Máy vi tính phòng Kế toán 2014	cái	1	10.168.182					1	10.168.182
33	Máy lạnh Toshiba Nhà sách (10/05/2016)	cái	1	9.050.364					1	9.050.364
34	Nâng cấp phần mềm kế toán (30/06/2016)	lần	1	5.000.000				5.000.000	1	-
II	Tài sản cố định vô hình			18.850.000				8.500.000		10.350.000
1	Chương trình quản lý kế toán	CT	1	8.500.000			1	8.500.000		-
2	Chương trình quản lý kế toán	bộ	1	10.350.000					1	10.350.000
Tổng cộng				992.166.899				45.555.822		946.611.077

Trần Thị Anh Thư
Người lập

Trần Thị Anh Thư
Phụ trách kế toán

Phạm Hồng Thúy
Giám đốc

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 06 năm 2017

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/05/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Trung tâm Phát hành sách Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 554-QĐ/UB ngày 24/06/1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Giấy phép hoạt động phát hành sách ngày 07/05/1998 của Bộ Văn hóa – Thông tin.

Trụ sở của Trung tâm đặt tại số 57, đường Hoàng Văn Thụ, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Nhiệm vụ hoạt động theo Giấy phép hoạt động phát hành sách ngày 07/05/1998 của Bộ Văn hóa – Thông tin, bao gồm:

- Tham mưu cho Sở Văn hóa – Thông tin quản lý và quy hoạch mạng lưới phát hành sách đúng theo quy định của Bộ Văn hóa – Thông tin và Luật xuất bản đã ban hành;
- Thực hiện kế hoạch phát hành các loại sách và văn hóa phẩm nhằm mục đích phục vụ nhiệm vụ chính trị và đời sống văn hóa tinh thần, nâng cao dân trí cho nhân dân trong tỉnh;
- Tiếp nhận, quản lý và phân bổ các nguồn sách tài trợ của Bộ Văn hóa – Thông tin đối với các thư viện huyện, thư viện trường học theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa – Thông tin và Giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo;
- Kinh doanh các mặt hàng: sách, văn hóa phẩm, các mặt hàng văn hóa thông tin.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm được bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Trung tâm áp dụng Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006, đã được bổ sung theo Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP TRONG NĂM

1. Tình hình biên chế, lao động, quỹ lương

Số công chức viên chức và người lao động có mặt đến 31/05: 13 người
Trong đó: Hợp đồng 0 người
• Tăng trong năm: 0 người

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/05/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Giảm trong năm: 0 người
- Tổng quỹ lương thực hiện cả năm: 260.485.337
- Trong đó: Lương hợp đồng: 0

2. **Thực hiện các chỉ tiêu của nhiệm vụ cơ bản:** Kinh doanh các mặt hàng: sách, văn hóa phẩm, các mặt hàng văn hóa thông tin.

V. CÁC CHỈ TIÊU CHI TIẾT

Chỉ tiêu	Mã số	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
1. Tiền	01	431.510.412	161.093.468
Tiền mặt tại quỹ	02	333.875.990	91.503.134
Tiền gửi ngân hàng, kho bạc	03	97.634.422	69.590.334
2. Vật tư tồn kho	11	587.760.385	495.791.720
Sản phẩm, hàng hóa		587.760.385	495.791.720
3. Nợ phải thu	21	1.922.161.484	1.748.269.221
Phải thu khách hàng		395.836.203	178.692.413
Thuế GTGT được khấu trừ		22.385.258	17.544.993
Phải thu khác		1.503.940.023	1.552.031.815
4. Nợ phải trả	31	2.270.217.903	1.641.399.404
Phải trả nhà cung cấp		2.170.217.903	1.571.399.404
Các khoản phải trả tạm ứng		100.000.000	70.000.000

VI. NGUỒN VỐN KINH DOANH VÀ CÁC NGUỒN KHÁC

1. Vốn chủ sở hữu

Trung tâm được cấp vốn điều lệ với số tiền là 1.024.105.910.

2. Tình hình tăng, giảm các quỹ

Chỉ tiêu	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ ổn định thu nhập	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Tổng số
Số đầu kỳ	20.331.844	36.200.777	951.238.157	1.007.770.778
Trích quỹ trong kỳ	-	-	-	-
Chi quỹ trong kỳ	18.467.000	-	41.555.822	60.022.822
Số cuối kỳ	1.864.844	36.200.777	909.682.335	947.747.956

TRUNG TÂM PHÁT HÀNH SÁCH BẠC LIÊU
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/05/2017

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

VII. TÌNH HÌNH NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Số cuối năm
- Thuế GTGT	33.943.077	117.167.384	138.436.502	12.673.959
- Thuế TNDN	38.863.302	-	20.000.000	18.863.302
Cộng	72.806.379	117.167.384	158.436.502	31.537.261

NGƯỜI LẬP



TRẦN THỊ ANH THƯ

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



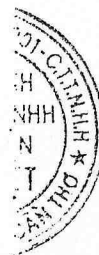
TRẦN THỊ ANH THƯ

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 06 năm 2017

GIÁM ĐỐC



PHẠM HỒNG THÚY



CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số:.....Quyển số:...../SCT-BS
Ngày.....tháng.....năm 201.....
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 3



Trần Yến Anh